

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét độc lập thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 37

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần PIV được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636059 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008. Trong thời gian hoạt động Công ty đã 20 lần được cấp các Giấy phép bổ sung thay đổi về vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và địa chỉ trụ sở hoạt động của Công ty..

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : (84) 24.3795 7605
- Fax : (84) 24.3795 7604

**Lĩnh vực kinh doanh:**

- Sản xuất thảm, chần đệm;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chần, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán thiết bị máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm);
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Vật liệu xây dựng, thang máy);
- Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: -Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông; - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư;
- Bán buôn tổng hợp, chi tiết: Hóa chất, phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học; - Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa họa, vật lý;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động viễn thông khác, chi tiết: Đại lý cung cấp các dịch vụ viễn thông;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không);

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Vận tải đường ông;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, chi tiết: - Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng; - Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông truyền hình; - Lắp đặt thang máy; - Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, chi tiết: Dịch vụ tổ chức tài trợ, tổ chức sự kiện về vấn đề kinh tế, xã hội, giải trí, thể thao, truyền hình; Lập và thực hiện các dự án truyền thông, dịch vụ văn hóa, giải trí, du lịch;
- Hoạt động tư vấn, quản lý chi tiết:- Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế); - Tư vấn cung cấp thông tin kinh tế, thị trường (Không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp thông tin Nhà nước cấm); -Tư vấn cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Tư vấn đấu thầu (Không bao gồm xác định giá trị gói thầu, giá trị hợp đồng trong hoạt động xây dựng);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, chi tiết: Sản xuất phim quảng cáo, tiếp thị quảng cáo, quảng cáo tiếp thị đa phương tiện (truyền hình, internet, ấn phẩm báo chí, phát thanh trực tiếp) (không bao gồm sản xuất phim);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phao, phao cứu sinh, lều, bạt, vải các loại, hàng dệt may; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Sản xuất hóa chất cơ bản
- Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Mua hóa chất công nghiệp; - Bán buôn sợi dệt, bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, nguyên liệu để tái sinh;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau quả; Bán buôn chè, cà phê; Bán buôn trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột;
- Bán buôn nông, lâm, sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Sửa chữa và bảo dưỡng bằng xe tải (Trừ ô tô, mô tô, xe máy, và xe có động cơ khác);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Tư vấn, lắp đặt các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề, và thiết bị nghiên cứu dạy học;

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Hoàng Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2015
Ông Lê Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2015
Bà Nhữ Thị Kim Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Ông Trịnh Tiến Khương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thu Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Ông Vũ Văn Cương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Đăng Khoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm thành viên ngày 30 tháng 6 năm 2017 và bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban ngày 18 tháng 7 năm 2017
Bà Đặng Thị Nụ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2014
Bà Trương Thị Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Dịu	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017

#### Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Trịnh Tiến Khương (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016).

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Hoàng Thị Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

#### Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** (tiếp theo)

---

Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Hoàng Thị Hoài**

**Chủ tịch**

Ngày 14 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 465/2017/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017, từ trang 8 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ**

Tại thời điểm lập Báo cáo soát xét này, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán hoặc soát xét của các công ty nhận vốn góp, bao gồm: Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy (Công ty liên kết), với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư là 48.000.000.000 VND, mệnh giá 20.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy; và Công ty TNHH Tiến Đại Phát (khoản mục “Đầu tư khác”), với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư là 72.000.000.000 VND, tương đương 2,88% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 13,62% vốn thực góp của Công ty TNHH Tiến Đại Phát tại ngày 30 tháng 6 năm 2017. Công ty chưa cung cấp cho kiểm toán

004  
 NH  
 TY  
 HỮU  
 TƯ  
 C  
 NỘI  
 TP.

viên kế hoạch, phương án đầu tư và dự kiến về hiệu quả kinh doanh mà các khoản đầu tư này sẽ mang lại.

### **Kết luận ngoại trừ**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Mặc dù không đưa ra kết luận ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc các vấn đề như sau:

1. Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.3, tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, hai khoản phải thu khách hàng gồm Shenzhen Xinshen Co., Ltd (203.220.161.001 VND) và Bao Hong Trade Guangxi PingXiang Co.,Ltd (72.318.367.114 VND), chiếm 57% tổng tài sản của Công ty. Đây là số dư bán hàng trả chậm cho khách hàng nước ngoài, dưới hình thức tín chấp, không có các tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.
2. Như đã trình bày tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ về việc trong kỳ kế toán 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty tiếp tục có số lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 48.733.277.403 VND (cùng kỳ năm trước âm 30.854.210.852 VND), lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm 1.703.305.773 VND (cùng kỳ năm trước âm 12.850.944.371 VND). Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã quá hạn nộp tại 30 tháng 6 năm 2017 là 3.776.739.958 VND (số đầu kỳ là 3.435.109.940 VND). Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức**  
**Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>358.014.884.737</b>	<b>138.486.323.920</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>383.936.354</b>	<b>2.087.242.127</b>
1. Tiền	111		383.936.354	2.087.242.127
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>341.924.797.375</b>	<b>119.364.161.613</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	318.575.624.244	116.980.208.320
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	23.257.385.580	2.362.661.976
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	91.787.551	21.291.317
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>15.227.252.233</b>	<b>16.724.017.858</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	15.227.252.233	19.015.832.534
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.291.814.676)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>478.898.775</b>	<b>310.902.322</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	331.669.147	306.402.322
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		142.729.628	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	4.500.000	4.500.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>125.586.684.967</b>	<b>126.420.902.885</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>187.724.250</b>	<b>259.921.050</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	187.724.250	259.921.050
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.202.070.799</b>	<b>4.636.629.025</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.202.070.799	4.636.629.025
<i>Nguyên giá</i>	222		5.672.635.204	5.672.635.204
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.470.564.405)	(1.036.006.179)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		31.284.600	31.284.600
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(31.284.600)	(31.284.600)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		48.000.000.000	48.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		72.000.000.000	72.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.196.889.918</b>	<b>1.524.352.810</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.196.889.918	1.524.352.810
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>483.601.569.704</b>	<b>264.907.226.805</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>303.731.425.140</b>	<b>94.439.573.956</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>303.731.425.140</b>	<b>94.439.573.956</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	254.307.388.689	83.464.029.801
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	544.838.896	2.544.838.896
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.277.013.197	3.617.037.284
4. Phải trả người lao động	314		147.941.514	204.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	36.469.332
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	139.671.070	71.671.539
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	43.799.744.670	3.986.700.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	469.189.366	469.189.366
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.637.738	45.637.738
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>179.870.144.564</b>	<b>170.467.652.849</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>179.870.144.564</b>	<b>170.467.652.849</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		164.999.940.000	157.499.940.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		164.999.940.000	157.499.940.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(251.600.000)	(164.100.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		443.972.144	443.972.144
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		35.157.200	35.157.200
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.642.675.220	12.652.683.505
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.472.683.505	12.652.683.505
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.169.991.715	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>483.601.569.704</b>	<b>264.907.226.805</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

# CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	274.741.552.498	59.079.165.271
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		274.741.552.498	59.079.165.271
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	272.444.821.064	56.865.241.003
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.296.731.434	2.213.924.268
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.128.420.874	4.366.481
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.659.414.225	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		515.094.517	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.636.364	(1.285.494.396)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.885.643.022	1.383.186.813
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.866.458.697	2.120.598.332
11. Thu nhập khác	31		-	300.001
12. Chi phí khác	32	VI.7	150.009.176	236.791.367
13. Lợi nhuận khác	40		(150.009.176)	(236.491.366)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.716.449.521	1.884.106.966
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	546.457.806	424.179.666
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.169.991.715	1.459.927.300
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	133	161
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	133	161

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

**CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		78.656.240.410	21.829.095.292
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(125.683.702.774)	(50.087.910.499)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(944.951.096)	(482.053.900)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(515.094.517)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.12	(204.827.788)	(1.876.550.378)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		24.890.000	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(65.831.638)	(236.791.367)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(48.733.277.403)</b>	<b>(30.854.210.852)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(120.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	4.366.481
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>-</b>	<b>(119.995.633.519)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		7.412.500.000	137.998.900.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	49.599.556.630	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(9.982.085.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>47.029.971.630</b>	<b>137.998.900.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.703.305.773)</b>	<b>(12.850.944.371)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.087.242.127</b>	<b>16.135.176.460</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>383.936.354</b>	<b>3.284.232.089</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kê toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp vật liệu, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng, thi công các công trình xây dựng, kinh doanh các thiết bị y tế ...

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Công ty**

##### ***Công ty liên kết***

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy có trụ sở chính tại Số 20 ngách 59/20, ngõ 59 đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là bán buôn thực phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 17 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 16 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản đầu tư vào liên kết***

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính/bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí thuê ngoài được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

CHỖ  
CÓ  
NH  
TOÁ  
A  
TẠI  
D.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo Phần mềm máy tính đã hết khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty chỉ phát sinh dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 3% trên doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, tỷ lệ này được căn cứ vào hợp đồng kinh tế giữa hai bên. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

#### 12. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.

002-C  
ANH  
TY  
HỮU H  
À TƯ V  
C  
NỘI  
TP. P

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành: là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	229.463.051	2.058.671.518
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	154.473.303	28.570.609
<b>Cộng</b>	<b>383.936.354</b>	<b>2.087.242.127</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>48.000.000.000</b>		<b>48.000.000.000</b>	
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy (*)	48.000.000.000		48.000.000.000	
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>72.000.000.000</b>		<b>72.000.000.000</b>	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (**)	72.000.000.000		72.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000.000</b>		<b>120.000.000.000</b>	

(\*) Năm 2016, Công ty đã mua 2.000.000 cổ phiếu (tương đương 20% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần Trường Lưu Thủy, mệnh giá 20.000.000.000 VND, giá mua là 48.000.000.000 VND.

(\*\*) Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101122235 đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01 tháng 6 năm 2016, Công ty TNHH Tiến Đại Phát (“Tiến Đại Phát”) có tổng vốn điều lệ đăng ký là 2.500.000.000.000 VND, trong đó, Công ty đầu tư 72.000.000.000 VND, chiếm 2,88% tổng vốn điều lệ đăng ký. Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, Công ty đã đầu tư đầy đủ vào Tiến Đại Phát theo cam kết. Trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2017, số vốn góp thực tế của các bên tại Tiến Đại Phát không thay đổi.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy)

Theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty liên kết chưa được kiểm toán, kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2017 của Công ty này bị lỗ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty liên kết tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2017 là 374.272.221 VND.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Công ty không phải trích lập dự phòng khoản đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết và khoản đầu tư khác, do Báo cáo tài chính 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 do 02 công ty này tự lập (chưa được soát xét hoặc kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập) đều thể hiện chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu (mã số 400) lớn hơn chỉ tiêu Vốn đầu tư của Chủ sở hữu (mã số 411 + mã số 412).

#### Giao dịch với công ty liên kết (Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy)

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa của Công ty liên kết		3.855.265.601
Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty liên kết	3.980.000.000	2.663.453.122

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		<b>802.586.400</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy		802.586.400
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>318.575.624.244</b>	<b>116.177.621.920</b>
Shenzhen Xinshen Co., Ltd (*)	203.220.161.001	19.194.234.850
Bao Hong Trade Guangxi PingXiang Co.,Ltd (*)	72.318.367.114	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Địa ốc Hà Nội	12.322.118.866	14.397.062.866
Công ty TNHH Thương mại Thảo Hiền	10.392.725.505	38.215.925.505
Công ty Cổ phần Xây dựng D&T Việt Nam	8.888.361.665	10.639.098.015
Công ty TNHH Tiến Đại Phát		17.682.156.773
Các khách hàng khác	11.433.890.092	16.049.143.911
<b>Cộng</b>	<b><u>318.575.624.244</u></b>	<b><u>116.980.208.320</u></b>

(\*) Theo hợp đồng mua bán ký kết giữa Công ty và khách hàng thì khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Công ty trong vòng 12 tháng kể từ ngày khách hàng nhận đủ bộ chứng từ nhập khẩu. Trong trường hợp khách hàng không thanh toán ngay cho Công ty kể từ ngày giao hàng thì khách hàng phải trả cho Công ty phần lãi mua hàng thanh toán trả chậm. Lãi suất thanh toán trả chậm tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán là 0,60%/tháng/30 ngày.

Các khoản phải thu bán hàng trả chậm được đảm bảo bằng hình thức tín chấp, không có các tài sản đảm bảo cụ thể kèm theo.

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>161.500.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	161.500.000	
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>23.095.885.580</b>	<b>2.362.661.976</b>
Công ty TNHH Dịch vụ và Tiếp vận THT		1.299.537.922
Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát tại Hải Dương <sup>(i)</sup>	20.790.129.054	590.129.054
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	400.000.000	400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị Công nghiệp Hữu Nghị	1.048.000.000	
Các nhà cung cấp khác	857.756.526	72.995.000
<b>Cộng</b>	<b><u>23.257.385.580</u></b>	<b><u>2.362.661.976</u></b>

(i) Khoản ứng trước cho người bán theo Hợp đồng kinh tế số 01/2017/PIV-CNVP ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc mua hàng hóa là máy móc thiết bị y tế. Tổng giá trị hợp đồng khoảng 90 tỷ VND, thời hạn giao hàng theo thông báo của bên mua. Đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán, hợp đồng chưa được hoàn thành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	72.196.800			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.590.751		21.291.317	
<b>Cộng</b>	<b>91.787.551</b>		<b>21.291.317</b>	

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu <sup>(i)</sup>	3.474.437.198		3.736.953.639	(560.543.046)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang <sup>(i)</sup>	3.166.110.111		3.737.068.030	
Hàng hóa <sup>(ii)</sup>	8.586.704.924		11.541.810.865	(1.731.271.630)
<b>Cộng</b>	<b>15.227.252.233</b>		<b>19.015.832.534</b>	<b>(2.291.814.676)</b>

<sup>(i)</sup> Nguyên vật liệu và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang là vật tư thi công và các chi phí liên quan tại công trình BOT Cầu Thái Hà, Hà Nam.

<sup>(ii)</sup> Hàng hóa bao gồm vật tư, thiết bị y tế và thép thương phẩm.

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng, thuê xe	326.726.025	306.167.476
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	4.943.122	234.846
<b>Cộng</b>	<b>331.669.147</b>	<b>306.402.322</b>

##### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	3.636.363.636	1.672.363.636	363.907.932	5.672.635.204
Mua trong kỳ				
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.636.363.636</b>	<b>1.672.363.636</b>	<b>363.907.932</b>	<b>5.672.635.204</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Chờ thanh lý				
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	692.640.701	278.727.262	64.638.216	1.036.006.179
Khấu hao trong kỳ	259.740.264	119.454.540	55.363.422	434.558.226
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>952.380.965</b>	<b>398.181.802</b>	<b>120.001.638</b>	<b>1.470.564.405</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	2.943.722.935	1.393.636.374	299.269.716	4.636.629.025
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.683.982.671</b>	<b>1.274.181.834</b>	<b>243.906.294</b>	<b>4.202.070.799</b>

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	31.284.600	31.284.600	
Mua sắm mới trong kỳ			
Khấu hao trong kỳ			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>31.284.600</b>	<b>31.284.600</b>	
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.284.600		
Chờ thanh lý			

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		<b>3.818.500.000</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy		3.818.500.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>254.307.388.677</b>	<b>79.645.529.801</b>
Hong Kong Victory Co (*)	165.262.733.778	19.136.928.510
HK Hua Dian Technology Limited (*)	71.485.422.297	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	14.228.602.415	6.464.397.415
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Trần Nguyên	461.672.449	3.516.481.458
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển kinh doanh Vượng Phát	408.569.999	400.395.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kim Diệp	92.670.461	3.794.730.461
Công ty Cổ phần Dịch vụ & Định hướng phát triển Spa pro	82.954.512	6.039.088.395
Công ty Cổ phần Đầu tư thiết bị công nghiệp Hữu Nghị		749.644.214
Công ty TNHH RCE Việt Nam		5.248.849.068
Công ty Cổ phần Vialife		15.219.583.183
Các nhà cung cấp khác	2.284.762.766	19.075.432.097
<b>Cộng</b>	<b><u>254.307.388.677</u></b>	<b><u>83.464.029.801</u></b>

(\*) Theo các hợp đồng mua bán và phụ lục hợp đồng ký ngày 10/04/2017 giữa Công ty và nhà cung cấp, Công ty có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho nhà cung cấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty nhận đủ bộ chứng từ nhập khẩu.

Trong trường hợp Công ty không thanh toán cho nhà cung cấp trong thời hạn trên thì Công ty phải trả phần lãi mua hàng thanh toán trả chậm với lãi suất thanh toán trả chậm áp dụng là 2,5%/năm.

#### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>544.838.896</b>	<b>2.544.838.896</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phú Xuân		2.000.000.000
Các khách hàng khác	544.838.896	544.838.896
<b>Cộng</b>	<b><u>544.838.896</u></b>	<b><u>2.544.838.896</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	71.624.820		771.167.915	(497.091.939)	345.700.796	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.435.109.940		546.457.806	(204.827.788)	3.776.739.958	
Thuế thu nhập cá nhân	17.381.832		5.481.000	(10.745.832)	12.117.000	
Các loại thuế khác		4.500.000				4.500.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	92.920.692		142.455.443	(92.920.692)	142.455.443	
<b>Cộng</b>	<b>3.617.037.284</b>	<b>4.500.000</b>	<b>1.465.562.164</b>	<b>(805.586.251)</b>	<b>4.277.013.197</b>	<b>4.500.000</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.716.449.521	1.884.106.966
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	15.839.507	236.791.367
- Các khoản điều chỉnh tăng	150.009.176	236.791.367
<i>Chậm nộp thuế</i>	150.009.176	236.791.367
- Các khoản điều chỉnh giảm	(134.169.669)	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản phải thu</i>	(134.169.669)	
Thu nhập chịu thuế	2.732.289.028	2.120.898.333
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>546.457.806</b>	<b>424.179.667</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>139.671.070</b>	<b>71.671.539</b>
Kinh phí công đoàn	33.423.331	33.423.331
Bảo hiểm xã hội	55.048.492	
Bảo hiểm y tế	9.083.914	
Bảo hiểm thất nghiệp	3.867.125	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	38.248.208	38.248.208
<b>Cộng</b>	<b>139.671.070</b>	<b>71.671.539</b>

#### 14. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm <sup>(i)</sup>	27.743.369.670	3.986.700.000
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội <sup>(ii)</sup>	16.056.375.000	-
<b>Cộng</b>	<b>43.799.744.670</b>	<b>3.986.700.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Từ Liêm, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng	Mục đích	Số tiền, lãi suất, thời hạn	Tài sản đảm bảo
Hợp đồng tín dụng số 3100LAV201700825 ngày 10/4/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	8.640.000.000 VND với lãi suất 7,8%/năm, thời hạn vay 06 tháng	Đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản của bên thứ 3 theo hợp đồng thế chấp số 01-2017/HĐTC-PIV ngày 07/04/2017 và hợp đồng thế chấp số 02-2017/HĐTC-PIV ngày 07/04/2017
Hợp đồng tín dụng số 3100LAV201700112 ngày 12/01/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	838.791,00 USD với lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 12 tháng	Đảm bảo bằng sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AC00002581407 của bà Hoàng Thị Hoài trị giá 19.290.000.000 VND (kỳ hạn 12 tháng) do Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Từ Liêm phát hành ngày 12/1/2017

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng	Mục đích	Số tiền, lãi suất, thời hạn	Tài sản đảm bảo
Hợp đồng cho vay từng lần số 1568/17/TD-TT/II.4 ngày 29/3/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	289.000,00 USD với lãi suất 2,7%/năm, thời hạn vay 12 tháng	Đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản của bên thứ 3 theo hợp đồng thế chấp đồng thế chấp tài sản số 1692/17/TC-TT/II.4 và sổ tiết kiệm của bà Phí Thị Ngọc Anh trị giá 4.600.000.000 VNĐ (thời hạn 12 tháng) do Ngân hàng An Bình - CN Hà Nội - PGD Tôn Đức Thắng phát hành ngày 27/3/2017
Hợp đồng tín dụng số 61/17/TD-CN/II.4 ngày 30/06/2017	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp	416.000,00 USD với lãi suất 2,8%/năm, thời hạn 12 tháng	Đảm bảo bằng sổ tiết kiệm của bà Phí Thị Ngọc Anh trị giá 9,5 tỷ (thời hạn 12 tháng) do Ngân hàng An Bình phát hành ngày 29/6/2017

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.986.700.000	
Số tiền vay phát sinh	49.599.556.630	3.986.700.000
Tăng do đánh giá lại tỷ giá cuối kỳ	195.573.040	
Số tiền vay đã trả	(9.982.085.000)	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>43.799.744.670</b>	<b>3.986.700.000</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa



## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2016	12.000.000.000	(52.800.000)	443.972.144	35.157.200	15.245.803.080	27.672.132.424
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	138.000.000.000	(78.300.000)				137.921.700.000
Lợi nhuận trong kỳ trước					1.459.927.300	1.459.927.300
Chia cổ tức, lợi nhuận bằng tiền					(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
<b>Số dư tại 30/06/2016</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>(131.100.000)</b>	<b>443.972.144</b>	<b>35.157.200</b>	<b>9.205.730.380</b>	<b>159.553.759.724</b>
Số dư tại 01/01/2017	157.499.940.000	(164.100.000)	443.972.144	35.157.200	12.652.683.505	170.467.652.849
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	7.500.000.000	(87.500.000)				7.412.500.000
Lợi nhuận trong kỳ này					2.169.991.715	2.169.991.715
Chi trả thù lao HĐQT từ lợi nhuận					(180.000.000)	(180.000.000)
<b>Số dư tại 30/06/2017</b>	<b>164.999.940.000</b>	<b>(251.600.000)</b>	<b>443.972.144</b>	<b>35.157.200</b>	<b>14.642.675.220</b>	<b>179.870.144.564</b>

Trong kỳ Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Công ty với số lượng 750.000 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 01 tháng 6 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 7.500.000.000 VND.

(\*) Chi tiết việc sử dụng vốn theo phương án phát hành và thực tế, cụ thể như sau:

Nguồn vốn	Theo phương án phát hành	Thực tế sử dụng
7.500.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty	Đã thực hiện theo đúng phương án phát hành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16b. Chi tiết cổ đông nắm giữ cổ phiếu của Công ty

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lê Xuân Minh	6.728.000.000	26.250.000.000
Phạm Văn Thuận	5.630.820.000	22.499.820.000
Trần Văn Lượng	5.767.000.000	27.300.000.000
Các cổ đông khác	146.874.120.000	81.450.120.000
<b>Cộng</b>	<b><u>164.999.940.000</u></b>	<b><u>157.499.940.000</u></b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 19) ngày 22 tháng 03 năm 2017:

- Vốn điều lệ của Công ty là: 164.999.940.000 VND
- Tổng số cổ phần: 16.499.994 cổ phần

#### 16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.449.994	15.749.994
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.449.994	15.749.994
- Cổ phiếu phổ thông	16.449.994	15.749.994
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.449.994	15.749.994
- Cổ phiếu phổ thông	16.449.994	15.749.994
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 17a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 622,85 USD (số đầu năm là 712.504 USD).

##### 17b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bùi Thành Hiệp	138.605.288	138.605.288
Nguyễn Thái Hà	147.272.727	147.272.727
Các đối tượng khác	514.379.257	514.379.257
<b>Cộng</b>	<b><u>800.257.272</u></b>	<b><u>800.257.272</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa xuất khẩu	251.335.475.587	
Doanh thu bán hàng hóa nội địa	3.500.889.164	38.065.009.814
Doanh thu bán thành phẩm	579.217.200	21.014.155.457
Doanh thu thi công xây dựng	19.325.970.547	
<b>Cộng</b>	<b>274.741.552.498</b>	<b>59.079.165.271</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa xuất khẩu (*)	251.742.764.750	
Giá vốn bán hàng hóa nội địa	3.863.609.160	37.733.851.449
Giá vốn của thành phẩm đã bán	675.133.347	19.131.389.554
Giá vốn hợp đồng xây dựng	18.455.128.483	
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.291.814.676)	
<b>Cộng</b>	<b>272.444.821.064</b>	<b>56.865.241.003</b>

(\*) Giá vốn của hàng hóa xuất khẩu cao hơn doanh thu bán hàng hóa xuất khẩu do ảnh hưởng của chính sách tỷ giá quy đổi theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (Xem thuyết minh IV.2)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.490.984	4.366.481
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	250.281.880	
Lãi bán hàng trả chậm	4.874.648.010	
<b>Cộng</b>	<b>5.128.420.874</b>	<b>4.366.481</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	16.320.827	9.040.602
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>133</b>	<b>161</b>

Thuyết minh bảng tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.749.994	1.200.000
Ảnh hưởng của 749.994 cổ phiếu phổ thông phát hành năm 2016 (từ lợi nhuận năm 2015)		749.994
Ảnh hưởng của 13.800.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2016		7.090.608
Ảnh hưởng của 750.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 13 tháng 02 năm 2017	570.833	
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>16.320.827</b>	<b>9.040.602</b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	557.676.618	15.003.678.884
Chi phí nhân công	815.829.718	455.180.400
Chi phí khấu hao tài sản cố định	374.830.956	391.408.139
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.965.645.691	2.463.021.468
Chi phí khác	17.793.264.407	915.793.080
<b>Cộng</b>	<b>21.507.247.390</b>	<b>19.229.081.971</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 148.080.000 VND (cùng kỳ năm trước là 114.540.000 VND).

#### *Cam kết bảo lãnh*

Bà Hoàng Thị Hoài - Chủ tịch Hội đồng quản trị đã sử dụng số tiết kiệm của mình, số tiền 19.290.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Từ Liêm.

Bà Phí Thị Ngọc Anh – Kế toán trưởng đã sử dụng các số tiết kiệm của mình, số tiền 4.600.000.000 VND và 9.500.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP An Bình.

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy là công ty liên kết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### **2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý mà Công ty cung cấp.

#### **2a. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Cộng</u>
<b>Kỳ này</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	251.335.475.587	23.406.076.911	274.741.552.498
Lãi bán hàng trả chậm	4.874.648.010		4.874.648.010
<b>Tổng doanh thu thuần và thu nhập từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>256.210.123.597</b>	<b>23.406.076.911</b>	<b>279.616.200.508</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.426.792.489	2.704.020.597	6.130.813.086

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Cộng</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.899.279.386)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.231.533.700
Doanh thu hoạt động tài chính (không bao gồm lãi bán hàng trả chậm)			253.772.864
Chi phí tài chính (không bao gồm chi phí mua hàng trả chậm)			(618.847.867)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(150.009.176)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(546.457.806)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>2.169.991.715</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b>-</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>716.676.481</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>			<b>-</b>
<b>Kỳ trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài		59.079.165.271	59.079.165.271
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>59.079.165.271</b>	<b>59.079.165.271</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		2.213.924.268	2.213.924.268
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(97.692.417)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.116.231.851
Doanh thu hoạt động tài chính			4.366.481
Chi phí tài chính			-
Thu nhập khác			300.001
Chi phí khác			(236.791.367)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(424.179.666)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.459.927.300</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b>-</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>391.408.139</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>			<b>-</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty

## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

như sau:

	Khu vực ngoài nước	Khu vực trong nước	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	275.538.528.116	81.521.733.941	357.060.262.057
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			126.541.307.647
Trong đó:			
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>			120.000.000.000
<i>Tài sản cố định</i>			4.202.070.799
<i>Tài sản khác</i>			2.339.236.848
<b>Tổng tài sản</b>			<b>483.601.569.704</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	271.907.900.757	27.213.260.864	299.121.161.621
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			4.610.263.519
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>303.731.425.140</b>
<b>Số đầu kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	19.194.234.850	116.070.066.904	135.264.301.754
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			129.642.925.051
Trong đó:			
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>			120.000.000.000
<i>Tài sản cố định</i>			4.636.629.025
<i>Tài sản khác</i>			5.006.296.026
<b>Tổng tài sản</b>			<b>264.907.226.805</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	19.136.928.510	66.871.940.187	86.008.868.697
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.430.705.259
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>94.439.573.956</b>

#### 2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại
- Lĩnh vực khác

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Lĩnh vực thương mại	254.836.364.751	38.065.009.814
Lĩnh vực khác	19.905.187.747	21.014.155.457
<b>Cộng</b>	<b>274.741.552.498</b>	<b>59.079.165.271</b>

#### 3. Thông tin về hoạt động liên tục





## CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Trung Tín, 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Trong kỳ kế toán 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty tiếp tục có số lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 48.733.277.403 VND (cùng kỳ năm trước âm 30.854.210.852 VND), lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm 1.703.305.773 VND (cùng kỳ năm trước âm 12.850.944.371 VND). Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã quá hạn nộp tại 30 tháng 6 năm 2017 là 3.776.739.958 VND (số đầu kỳ là 3.435.109.940 VND). Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

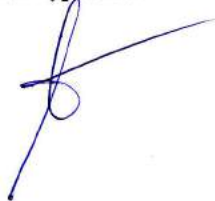
Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ có các biện pháp tích cực đảm bảo thu hồi các khoản nợ phải thu, cân đối luồng tiền để thanh toán nợ cho ngân hàng và nhà cung cấp khi đến hạn. Do đó, Ban Giám đốc cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập trên giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng



Phí Thị Ngọc Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài